TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 10-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nguyên Hồng.

Bà Tô Thị Bảo Ánh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu thành phần) xét xử phiên tòa trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Khánh L, sinh năm 2000, tại tỉnh An Giang; tên gọi khác: Cá L1, Linh N; nơi thường trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện tại: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1983 (chết); đang sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị T, sinh năm 2004 (không có đăng ký kết hôn) và có 01 con; tiền án: ngày 07/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2022) và ngày 20/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2023); tiền sự: Không; nhân thân: ngày 15/6/2017 bị Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm tài sản" (chấp hành xong ngày 14/10/2017) và ngày 30/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tam

Nông, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng tại Cơ sở điều trị cai nghiện tỉnh Đồng Tháp (Chấp hành xong ngày 15/9/2019); tạm giữ: Không; tạm giam: ngày 02/3/2024. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa (điểm cầu thành phần).

- *Bị hại:* Đào Văn T1, sinh năm 1972 (*có đơn xin vắng mặt)*.
Địa chỉ: phường D, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.
Nơi ở hiện tại: khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Võ Hoàng A, sinh năm 1981 (*có đơn xin vắng mặt).*
Địa chỉ: khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*
1. Huỳnh Thị Thùy L2, sinh năm 1997 (*vắng mặt).*
Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
Nơi ở hiện tại: khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn D, sinh năm 1999 (*vắng mặt).*
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
Nơi ở hiện tại: khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh L đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Tiếp tục, khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 26/01/2024, tại trại của Lê Văn D thuộc khóm C, thị trấn T do không có tiền tiêu xài L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên L đi bộ đến quán R thuộc khóm B, thị trấn T. Khi đến quán R khoảng 03 giờ, phát hiện cửa hàng rào lưới B40 của quán chưa đóng, L đột nhập vào trong quán lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung, Galaxy A01, màu xanh - đen của Đào Văn T1 để trên bàn tính tiền, bỏ vào túi sau quần Jean bên trái, tiếp tục tìm tài sản trộm thì phát hiện 01 xe mô tô, L mở cốp xe tìm kiếm tài sản nhưng không có, L nhanh chóng tẩu thoát về trại của D ngủ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Huỳnh Thị Thùy L2 điều khiển xe mô tô, loại xe Max, màu sơn trắng – xanh, không rõ biển số, đến trại của D chơi. L2 hỏi mượn xe Thùy L2, điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Hoàng A thuộc khóm B, thị trấn T, gặp chủ tiệm là Võ Hoàng A cầm điện thoại vừa trộm với số tiền 300.000 đồng, L2 sử dụng số tiền này mua thức ăn 70.000 đồng. Đến ngày 28/01/2024, L2 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T mời làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A01, màu xanh – đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 230.000 đồng. 01 áo sơ mi tay dài,

màu đen, loại có nút bấm đã qua sử dụng; 01 quần jean dài màu xanh, loại quần dài, đã qua sử dụng; 01 áo khoác thun dài tay, màu đen, mặt trước có dòng chữ (trước ngực) ESSENTIALS, đã qua sử dụng.

Đối với xe mô tô, loại xe Max, màu sơn trắng – xanh, không rõ biển số, xe Huỳnh Thị Thùy L2 thuê của người tên H không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể, Thùy L2 đã trả cho H, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-ĐGTS, ngày 04/02/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A01, màu xanh – đen, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là 530.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSTN ngày 14 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Khánh L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh L, phạm tội "Trộm cắp tài sản" mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị trả cho bị cáo L 01 áo sơ mi tay dài, màu đen, loại có nút bấm đã qua sử dụng; 01 quần jean dài màu xanh, loại quần dài, đã qua sử dụng; 01 áo khoác thun dài tay, màu đen, mặt trước có dòng chữ (trước ngực) ESSENTIALS, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thoả thuận giải quyết xong, không có yêu cầu khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Khánh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Anh T2, Hoàng A có đơn xin vắng mặt tại phiên toà, người làm chứng L, D vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Đối với anh T2, Hoàng A, chị L, anh D đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, đồng thời các yêu cầu của anh T2, Hoàng A đã thoả thuận giải quyết xong trong quá trình điều tra, không còn yêu cầu nào khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt anh T2, Hoàng A, D và chị L theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường và Bản ảnh cùng ngày 26/3/2024 của Công an huyện T; Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-ĐGTS ngày 04/02/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 26/01/2024, L lén lút đột nhập vào quán Rạn B1 tại khóm C, thị trấn T lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, Galaxy A01, màu xanh - đen của anh Đào Văn T1 bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Căn cứ Kết luận định giá tài sản giá trị điện thoại bị cáo chiếm đoạt là 530.000 đồng. Tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo biết rõ nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, nhân thân xấu, không ăn năn hối cải, sửa đổi bản thân trở thành người có ít cho xã hội. Bên cạnh đó, bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có đủ sức khoẻ để lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân nhưng với bản tính lười lao động, mong muốn có tiền nhanh để tiêu xài thỏa mãn bản thân nên tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đã nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng để ngăn ngừa, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bồi thường thiệt hại xong; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại T1 theo Biên bản trả lại tài sản ngày 01/4/2024 của Công an huyện T. Đối với Võ Hoàng A nhận cầm điện thoại của bị cáo số tiền là 300.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi điện thoại trả lại bị hại. Hoàng A yêu cầu bị cáo L bồi thường lại số tiền 300.000đồng, bị cáo đã thoả thuận bồi thường xong theo Biên nhận ngày 25/3/2024.

Xét thấy, về trách nhiệm dân sự bị cáo đã thoả thuận giải quyết xong với bị hại T1, anh Hoàng A. Anh T2, anh Hoàng A1 không có yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A01, màu xanh – đen, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam: 230.000 đồng. Xét thấy, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trao trả lại 01 điện thoại di động cho bị hại Đào Văn T1 và số

tiền 230.000đồng thu giữ của bị cáo đã trả lại cho Võ Hoàng A nhận lại xong, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 áo sơ mi tay dài, màu đen, loại có nút bấm đã qua sử dụng; 01 quần jean dài màu xanh, loại quần dài, đã qua sử dụng; 01 áo khoác thun dài tay, màu đen, mặt trước có dòng chữ (trước ngực) ESSENTIALS, đã qua sử dụng. Xét thấy, tất cả tài sản trên của bị cáo Nguyễn Khánh L không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với Lê Văn D, Huỳnh Thị Thùy L2, Võ Hoàng A không biết việc bị cáo L2 trộm cắp tài sản mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Khánh L: 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu đen, loại có nút bấm đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean dài màu xanh, loại quần dài, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác thun dài tay, màu đen, mặt trước có dòng chữ (trước ngực) ESSENTIALS, đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Khánh L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND H. Tam Nông;
- VKSND Tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL,NVLQ đến vụ án;
- CQ CSĐT CA H. Tam Nông;
- CQ THAHS CA H. Tam Nông;
- Nhà tạm giữ CA H. Tam Nông;
- CC THADS H. Tam Nông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Kim Oanh